Ngày soạn: 19/12/2020

Ngày dạy : 21/12/2020

Môn: Tiếng Việt

 Tiết: 138,139

Bài 82. eng ec

1. **MỤC TIÊU**
* Nhận biết các vần **eng, ec;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **eng, ec.**
* Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **eng,** vần **ec.**
* Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Xe rác.*
* Viết đúng các vần **eng, ec,** các tiếng (xà) **beng,** (xe) **téc** (trên bảng con).
1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** Hình ảnh, thẻ chữ để HS làm BT đọc hiểu.

**2. HS:** Bộ đồ dùng thực hành Tiếng Việt

1. **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| 1. **Khởi động: 5 phút**

**Ổn định**: hát  |  |
| **Giới thiệu bài:** vần **eng,** vần **ec.** | -HS lắng nghe |
| 1. **Hoạt động cơ bản: 30 phút**

**Hoạt động 1: Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen)1.1.Dạy vần **eng*** HS đọc: **e - ngờ - eng. /** Phân tích vần **eng. /** Đánh vần, đọc: **e - ngờ - eng / eng.**
* HS nói: *xà beng / beng.* / Phân tích tiếng beng. / Đánh vần, đọc trơn: bờ - eng - beng / beng.
* Đánh vần, đọc trơn: e - ngờ - eng / bờ - eng - beng / xà beng.

1.2.Dạy vần **ec** (như vần **eng)*** HS đọc: **e - ccờ - ec. /** Phân tích vần **ec. /** Đánh vần, đọc: **e - cờ - ec / ec.**

HS nói: b*éc- giê / béc.* / Phân tích tiếng bec. / Đánh vần, đọc trơn: bờ - ec - bec - sắc - béc / béc Đánh vần, đọc trơn: e - cờ - ec / bờ - ec - bec - sắc - béc / béc giê.\* Củng cố: HS nói lại 2 vần mới học: **eng, ec,** 2 tiếng mới học: **beng, béc** | -HS đọc, phân tích-HS nói, phân tích, đánh vần-HS đánh vần, đọc trơn-HS đánh vần, đọc trơn |
| **Hoạt động 2: Luyện tập****2.1.Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tiếng nào có vần **eng?** Tiếng nào có vần **ec?)*** HS đọc từng từ ngữ. / Tìm tiếng có vần **eng,** vần **ec,** nói kết quả. / Cả lớp: Tiếng **eng** có vần **eng.** Tiếng **éc** có vần **ec,...** Tiếng **xẻng** có vần **eng,...**

**2.2.Tập viết** (bảng con - BT 4)1. GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu
* Vần **eng:** Viết **e** trước, **ng** sau; chú ý: chữ **g** cao 5 li; nối nét giữa **e** và **n,** viết **n** gần với **g. /** Thực hiện tương tự với vần **ec** (viết **e** gần vói **c).**
* **beng:** viết **b** trước, vần **eng** sau. / **téc:** viết **t** trước, **ec** sau, dấu sắc đặt trên **e.**
1. HS viết trên bảng con: **eng, ec** (2 lần). / Viết: (xà)**-beng,** (xe) **téc.**

-GV nhận xét | -HS tìm từ ngữ-HS lắng nghe-HS viết vào bảng con |
| **Tiết 2 (30 phút)** |
| **2.3.Tập đọc** (BT 3): 30 phúta) GV chỉ hình, giúp HS nói đúng tên từng loại xe: Xe điện (màu vàng và đỏ, chạy bằng điện) chở người. Xe téc (thùng xe màu xanh nước biển) chở xăng. Xe rác (thùngxe xanh lá mạ) chở rác.1. GV đọc mẫu.
2. Luyện đọc từ ngữ: **lặng lẽ, ngon giấc, xe téc, cằn nhằn, ngập rác, lo lắng, bon bon, hớn hở, leng keng.** GV giải nghĩa: *cằn nhằn* (lẩm bẩm tỏ ý bực tức).
3. Luyện đọc câu
* GV: Bài có 9 câu.
* GV chỉ từng câu (liền 2 câu *Xe điện, ... “Bẩn quá! ”.),* HS đọc vỡ.
* Đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 2 câu ngắn).
1. Thi đọc đoạn, bài (chia bài làm 3 đoạn - mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn).

g) Tìm hiểu bài đọc* GV: Bài có 4 ý. Ý 1 và 4 đã được đánh số. cần đánh số TT cho ý 2 và 3.
* GV chỉ từng ý cho HS đọc.
* HS làm bài trên VBT. /1 HS báo cáo kết quả. GV chốt lại đáp án.
* Cả lớp đọc kết quả (đọc 2 trước 3): 1) Xe điện, xe téc chê xe rác bẩn. 3) Xe rác chở rác đi. 2) Một đêm mưa to, phố xá ngập rác. 4) Xe điện, xe téc cảm ơn xe rác.
 | -HS lắng nghe-HS luyện đọc từ ngữ-HS luyện đọc câu-HS thi đọc-HS lắng nghe-HS làm vào vở Bìa tập |
| 1. **Củng cố và nối tiếp: 5 phút**

- HDHS củng cố bài- Về nhà đọc lại bài và xem trước bài sau- Nhận xét, tuyên dương HS |  |

Ngày soạn: 19/12/2020

Ngày dạy : 22/12/2020

Môn: Tiếng Việt

Tiết: 140, 141

Bài 83 iêng yêng iêc

1. **MỤC TIÊU**
* Nhận biết các vần **iêng, yêng, iêc;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **iêng, yêng, iêc.**
* Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **iêng,** vần **yêng,** vần **iêc.**
* Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Cô xẻng siêng năng.*
* Viết đúng các vần **iêng, yêng, iêc,** các tiếng **chiêng, yểng, xiếc** (bảng con).
1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**
2. **GV:** Phiếu khổ to viết nội dung BT đọc hiểu.
3. **HS:** Bộ đồ dùng thực hành Tiếng Việt
4. **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

 **Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| 1. **Khởi động: 5 phút**

**Ổn định**: hát  | -HS lắng nghe |
| **Giới thiệu bài:** vần **iêng, yêng, iêc**1. **Hoạt động cơ bản: 30 phút**

**Hoạt động 1: Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen) |  |
| * 1. Dạy vần **iêng**
* HD HS đọc: **iê - ngờ - iêng /** Phân tích vần **iêng:** âm **iê +** âm **ng.** Đánh vần, đọc: **iê - ngờ - iêng / iêng.**
* Yêu cầu HS nói: *gõ chiêng / chiêng. /*Phân tích tiếng **chiêng. /** Đánh vần, đọc: chờ - iêng - chiêng / chiêng.
* Đánh vần, đọc trơn: iê - ngờ - iêng / chờ - iêng - chiêng / gõ chiêng.
	1. Dạy vần **yêng**
* Đánh vần, đọc trơn: yê - ngờ - yêng / yê - ngờ - yêng - hỏi - yểng / yểng.
* GV nhắc lại quy tắc chính tả: *yêng* viết là yê vì trước nó không có âm đầu.
	1. Dạy vần **iêc**
* HD HS đọc: **iê - cờ - iêc /** Phân tích vần **iêng:** âm **iê +** âm **ng.** Đánh vần, đọc: **iê - cờ - iêc / iêc.**
* Yêu cầu HS nói: *xiếc /*Phân tích tiếng **xiếc. /** Đánh vần, đọc: xờ - iêc –xiêc- sắc- xiếc / xiếc.

Đánh vần, đọc trơn: iê - cờ - iêc / xờ - iêc - xiêc - sắc - xiếc / xiếc.\* Củng cố: -Yêu cầu HS nói 3 vần vừa học, 3 tiếng mới học | -HS đọc, phân tích, đánh vần-HS nói, phân tích, đánh vần-HS đọc trơn-Đánh vần, đọc trơn-HS lắng nghe-Đánh vần, đọc trơn-HS nói:**iêng, yêng, iêc,** 3 tiếng mới học: **chiêng, yểng, xiêc.** |
| **Hoạt động 2: Luyện tập** |  |
| **2.1.Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tiếng nào có vần **iêng?** Tiếng nào có vần **iêc?)*** Yêu cầu HS đọc từng từ dưới hình; tìm tiếng có vần **iêng,** vần **iêc,** báo cáo.
* GV chỉ từng từ, cả lớp nói: Tiếng **diệc** có vần **iêc.** Tiếng **riềng** có vần **iêng,...**

**2.2.Tập viết** (bảng con - BT 4)1. GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu:
* Vần **iêng:** viết **iê** rồi viết **ng;** chú ý: nối nét **i - e - n,** lia bút từ **n** sang viết tiếp **g,** ghi dấu chấm ở chữ i, dấu mũ ở chữ ê. / Hướng dẫn tương tự với **yêng, iêc.**
* **chiêng:** viết **ch** rồi đến **iêng. / yểng:** viết **yê, ng,** dấu hỏi đặt trên **ê.** / Làm tươngtự với **xiếc.**

b) HS viết: **iêng, yêng, iêc** (2 lần). / Viết: **chiêng, yểng, xiếc.** | -HS đọc, tìm tiếng và báo cáo kết quả-HS nói-HS lắng nghe-HS viết ở bảng con |
| **Tiết 2 (30 phút)** |
| **2.3. Tập đọc** (BT 3): 30 phút1. GV giới thiệu hình ảnh cô xẻng siêng năng dọn dẹp; chị gió làm rác bay tứ tung. Các em cùng nghe đọc bài để biết cô xẻng và chị gió nói chuyện gì.
2. GV đọc mẫu, nhấn giọng các từ gợi tả, gợi cảm: *siêng năng, hăm hở, văng khắp chốn, ủ rũ, nhẹ nhàng, mát mẻ, lem lém.*
3. Luyện đọc từ ngữ: **siêng năng, làm việc, hăm hở, văng, khắp chốn, buồn lắm, nhẹ nhàng, mát mẻ, lem lém, chăm chỉ.**
4. Luyện đọc câu
* GV: Bài có 9 câu. GV chỉ từng câu (chỉ liền 2 câu: “Chị chớ buồn... mát mẻ mà”.) cho HS đọc vỡ.
* Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp).
1. Thi đọc đoạn, bài. Chia bài làm 3 đoạn (4 câu / 3 câu / 2 câu).

g) Tìm hiểu bài đọc* HD HS đọc từng vế câu.
* HD HS làm bài trong VBT. /1 HS nối ghép các vế câu trên bảng lớp. GV chốt đáp án. / Cả lớp đọc: a) Cô xẻng - 2) rất siêng năng. / b) Chị gió - 3) giúp nhà nhà mát mẻ. / c) Chú yểng - 1) khen cô xẻng và chị gió.
* GV nhận xét, chốt ý đúng
 | -HS lắng nghe-HS luyện đọc từ ngữ-HS thực hiện-HS thi đọc-HS làm vào vở BT |
| **3.Củng cố và nối tiếp: 5 phút**- HDHS củng cố bài- Về nhà đọc lại bài và xem trước bài sau- Nhận xét, tuyên dương HS |  |

Ngày soạn: 19/12/2020

Ngày dạy : 22/12/2020

Môn: Tiếng Việt

Tiết: 30

**BÀI 82, 83**

1. **MỤC TIÊU**

Viết đúng **eng, ec, iêng, yêng, iêc, xà beng, xe téc, chiêng, yểng, xiếc -** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**
2. **GV:** Bộ đồ dùng dạy Tập viết
3. **HS:** Vở Luyện viết 1, tập một
4. **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| 1. **Khởi động: 3 phút**

**Giới thiệu bài:** GV nêu MĐYC của bài học. | -HS lắng nghe |
| 1. **Hoạt động cơ bản: 25 phút**
2. HS đọc: *eng, xà beng, ec, xe téc, iêng, chiêng, yêng, yểng, iêc, xiếc.*
3. Tập viết: *eng, xà beng, ec, xe téc.*
* Yêu cầu HS nhìn bảng, đọc; nói cách viết vần *eng, ec,* độ cao các con chữ.
* GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn. Chú ý độ cao các con chữ, cách nối nét, để khoảng cách, vị trí đặt dấu thanh trên các tiếng *(xà) beng, (xe) téc.*
* HS viết các vần, tiếng trong vở *Luyện viết 1,* tập một. GV kiểm tra, giúp đỡ HS.
1. Tập viết: *iêng, chiêng, yêng, yểng, iêc, xiếc* (như mục b). HS hoàn thành phần *Luyện tập thêm.*

-GV nhận xét, tuyên dương HS viết đẹp | -HS đọc-HS đọc, nói cách viết :*eng, éc*-HS lắng nghe -HS viết vào vở |
| **3.Củng cố và nối tiếp: 5 phút****-** Nhắc lại ND vừa học-GV nhận xét tiết học -Nhắc HS chưa hoàn thành bài viết về nhà tiếp tục luyện viết |  |

Ngày soạn: 20/12/2020

Ngày dạy : 23/12/2020

Môn: Tiếng Việt

 Tiết: 142, 143

Bài 84 ong oc

1. **MỤC TIÊU**
* Nhận biết các vần **ong, oc;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ong, oc.**
* Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **ong,** vần **oc.**
* Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Đi học.*
* Viết đúng các vần **ong, oc,** các tiếng **bóng, sóc** (trên bảng con).
1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**
2. **GV:** Các thẻ ghi các vế câu ở BT đọc hiểu.
3. **HS:** Bộ đồ dùng thực hành Tiếng Việt
4. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

 **Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| 1. **Khởi động: 5 phút**

**Ổn định**: hát**Giới thiệu bài:** vần **ong,** vần **oc.** | -HS lắng nghe |
| 1. **Hoạt động cơ bản: 30 phút**

**Hoạt động 1: Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen)1.1.Dạy vần **ong*** HS đọc: **o - ngờ - ong. /** Phân tích vần **ong. /** Đánh vần, đọc: **o - ngờ - ong / ong.**
* HS đọc: *bóng.* / Phân tích: Tiếng bóng có vần **bóng. /** Đánh vần, đọc trơn: o - ngờ

- ong / bờ - ong - bong - sắc - bóng / bóng.1.2.Dạy vần **oc:** Đánh vần, đọc trơn: o - cờ - oc / sờ - oc - soc - sắc - sóc / sóc.\* Củng cố: HS nói lại 2 vần mới học: **ong, oc,** 2 tiếng mới học: **bóng, sóc** | -HS đọc, phân tích-HS đánh vần ,đọc trơn-HS nêu |
| **Hoạt động 2: Luyện tập** |  |
| **2.1.Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tiếng nào có vần **ong?** Tiếng nào có vần **oc?)*** Giáo viên yêu cầu HS (cá nhân, cả lớp) đọc từng tù' ngữ.
* Tìm tiếng có vần **ong,** vần **oc,** báo cáo. / GV chỉ từng từ, cả lớp: Tiếng **cóc** có vần **oc.** Tiếng **chong** có vần **ong,...**

**2.2.Tập viết** (bảng con - BT 4)1. GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu
* Vần **ong:** viết **o** rồi đến **ng;** chú ý viết **o** và **ng** không gần quá hay xa quá. / Làm tương tự với vần **oc.**
* **bóng:** viết **b** rồi đến **ong,** dấu sắc đặt trên **o./** Làm tương tự với **sóc.**
1. HS viết: **ong, oc** (2 lần). / Viết: **bóng, sóc.**
* GV cùng HS nhận xét
 | -HS đọc-HS nêu-HS theo dõi-HS viết ở bảng con |
| **Tiết 2 (35 phút)** |
| **2.3.Tập đọc** (BT 3): (30 phút)1. GV chỉ hình minh hoạ bài thơ *Đi học,* giới thiệu hình ảnh sóc, nhím, thỏ ngọc đang học.
2. GV đọc mẫu: nhấn giọng, gây ấn tượng với các từ *lóc cóc, bon bon, rộn rã.*
3. Luyện đọc từ ngữ (cá nhân, cả lớp): **đi học, thỏ ngọc, vó ngựa, va lóc cóc, lăn**

**bon bon, chim chóc, liệng vòng tròn, rộn rã, chờ mong, hứa trong lòng.** Gv giảinghĩa: *vó ngựa* (bàn chân của ngựa).1. Luyện đọc câu
* GV: Bài thơ có 12 dòng. GV chỉ 2 dòng thơ một cho HS đọc vỡ.
* Đọc tiếp nối từng cặp hai dòng thơ (cá nhân, từng cặp).
1. Thi đọc tiếp nối 3 khổ thơ; thi đọc cả bài thơ.

g) Tìm hiểu bài đọc* GV nêu YC; mời 1 HS đọc 3 câu văn chưa hoàn chỉnh.
* HS đọc thầm, tự hoàn thành từng câu văn. /1 HS báo cáo kết quả.
* Cả lớp đọc lại: a) Sóc, nhím và thỏ học lớp **cô sơn ca. /** b) **Bác ngựa** đưa cả ba bạn đi học. / c) Ba bạn hứa học tập **thật chăm chỉ.**
 | -HS quan sát-HS lắng nghe-HS luyện đọc-HS đọc vỡ-HS đọc nối tiếp nhau-HS đọc-HS đọc-HS thực hiện |
| 1. **Củng cố và nối tiếp: 5 phút**

- HDHS củng cố bài- Về nhà đọc lại bài và xem trước bài sau- Nhận xét, tuyên dương HS |  |

Ngày soạn: 21/12/2020

Ngày dạy : 24/12/2020

Môn: Tiếng Việt

 Tiết: 144,145

**Bài 85 ông ôc**

1. **MỤC TIÊU**
* Nhận biết các vần **ông, ôc;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ông, ôc.**
* Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **ông,** vần **ôc.**
* Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Quạ và công.*
* Viết đúng các vần **ông, ôc,** các tiếng (dòng) **sông, gốc** (đa) (trên bảng con).
1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.GV:** 4 thẻ từ viết các cụm từ của BT đọc hiểu.

**2. HS:** Bộ đồ dùng thực hành Tiếng Việt

1. **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| 1. **Khởi động: 5 phút**

**Ổn định**: hát |  |
|  **Giới thiệu bài:** vần **ông,** vần **ôc.** | -HS lắng nghe |
| 1. **Hoạt động cơ bản: 30 phút**

**Hoạt động 1: Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen) |  |
| 1.1.Dạy vần **ông*** Yêu cầu HS đọc: **ô - ngờ - ông. /** Phân tích vần **ông. /** Đánh vần, đọc trơn: **ô - ngờ - ông / ông.**
* HS nói: *dòng sông / sông.* / Phân tích tiếng sông. / Đánh vần và đọc: sờ - ông - sông / sông.
* Đánh vần, đọc trơn: ô - ngờ - ông / sờ - ông - sông / dòng sông.

1.2.Dạy vần **ôc** (như vần **ông)*** Yêu cầu HS đọc: **ô - cờ - ôc. /** Phân tích vần **ôc. /** Đánh vần, đọc trơn: **ô - cờ - ôc / ôc.**
* HS nói: *gốc đa / gốc.* / Phân tích tiếng gốc. / Đánh vần và đọc: gờ - ôc – gôc- sắc- gốc / gốc.

Đánh vần, đọc trơn: ô - cờ - ôc / gờ - ôc - gôc - sắc - gốc / gốc đa.\* Củng cố: HS nói lại 2 vần mới học: **ông, ôc,** 2 tiếng mới học: **sông, gốc.** | -HS đọc, phân tích-HS nêu- HS đọc-HS đánh vần, đọc trơn-HS đánh vần, đọc trơn-HS nêu |
| **Hoạt động 2: Luyện tập** |  |
| **2.1 Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tiếng nào có vần **ông?** Tiếng nào có vần **ôc?)*** Yêu cầu HS (cá nhân, cả lớp) đọc từng từ ngữ. / Tìm tiếng có vần **ông,** vần **ôc,** báo cáo.GV chỉ từng từ, cả lớp: Tiếng **thông** có vần **ông.** Tiếng **cốc** có vần **ôc,...**
 | -HS đọc |
| **2.2.Tập viết** (bảng con - BT 4)1. GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu
* Vần **ông:** viết **ô** rồi đến **ng (g** cao 5 li); chú ý viết **ô** gần **ng.** / Làm tương tự với vần **ôc.**
* Tiểng **sông:** viết **s** rồi đến **ông.** Làm tương tự với **gốc,** dấu sắc đặt trên **ô.**
1. HS viết: **ông, ôc** (2 lần). / Viết: (dòng) **sông, gốc** (đa).
* GV nhận xét, tuyên dương HS viết đúng, đẹp
 | -HS lắng nghe-HS viết |
| **Tiết 2** |
| **2.3.Tập đọc** (BT 3): 30 phút1. GV giới thiệu hình ảnh quạ và công đang trang điếm cho nhau.
2. GV đọc mẫu.
3. Luyện đọc từ ngữ (cá nhân, cả lớp): **công, trắng muốt, làm đẹp, trang điểm, gật gù, eng éc, sốt ruột, dốc hết, đen như than.**
4. Luyện đọc câu
* GV: Bài có 11 câu. GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ (Chỉ liền 2 câu: *Đẹp quá! Giờ đến lượt tớ.ỵ*
* Đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 2 câu ngắn) (cá nhân, từng cặp).
1. Thi đọc đoạn, bài, chia bài làm 3 đoạn (2/4/5 câu).

g) Tìm hiểu bài đọc* HS đọc từng vế câu. / HS làm bài, nói kết quả (GV ghi lại kết quả trên bảng).
* Cả lớp đọc: a) Bộ lông của công đẹp - 2) là nhờ quạ trang điểm cho. / b) Bộ lông của quạ đen - 1) là do quạ dốc hết lọ bột đen lên thân.

\* Cả lớp đọc 2 trang của bài 85; đọc 9 vần mới học trong tuần dưới chân trang 152. | -HS lắng nghe-HS luyện đọc từ ngữ-HS đọc nối tiếp nhau-HS thi đọc-HS đọc-Cả lớp đọc |
| 1. **Củng cố và nối tiếp: 5 phút**

- HDHS củng cố bài- Về nhà đọc lại bài và xem trước bài sau- Nhận xét, tuyên dương HS |  |

Ngày soạn: 23/12/2020

Ngày dạy : 25/12/2020

Môn: Tiếng Việt

 Tiết: 31

**BÀI 84, 85**

1. **MỤC TIÊU**

Viết đúng **ong, oc, ông, ôc, bóng, sóc, dòng sông, gốc đa -** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.GV:** Bộ đồ dùng dạy Tập viết

**2.HS:** Vở Luyện viết 1, tập một

1. **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| 1. **Khởi động: 3 phút**

**Giới thiệu bài:** GV nêu MĐYC của bài học. |  |
| 1. **Hoạt động cơ bản: 27 phút**
 |  |
| 1. Yêu cầu HS nhìn bảng đọc: *ong, bóng, oc, sóc, ông, dòng sông, ôc, gốc đa.*
2. Tập viết: *ong, bóng, oc, sóc.*
* 1 HS đọc; nói cách viết các vần *ong, oc,* độ cao các con chữ.
* GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn quy trình. Chú ý độ cao các con chữ; cách nốinét, để khoảng cách, đặt dấu sắc trên *o (bóng, sóc).*

*-*Yêu cầu HS viết trong vở *Luyện viết 1,* tập một.1. Tập viết: *ông, dòng sông, óc, gốc đa* (như mục b). HS hoàn thành phần *Luyện tập thêm.*

-GV cùng Hs nhận xét, khen ngợi những HS viết đúng, nhanh, đẹp | -HS đọc:*ong, bóng, oc, sóc, ông, dòng sông, ôc, gốc đa.*-HS thực hiện-HS viết vào vở |
| 3**.Củng cố và nối tiếp: 5 phút**- Nhắc lại ND vừa học-GV nhận xét tiết học -Nhăc HS chưa hoàn thành bìa viết về nhà tiếp tục luyện viết |  |

Ngày soạn: 23/12/2020

Ngày dạy : 25/12/2020

Môn: Tiếng Việt

Tiết: 15

**Bài 86 KỂ CHUYỆN**

CÔ BÉ VÀ CON GẤU

1. **MỤC TIÊU**
* Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.
* Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi theo tranh.
* Nhìn tranh, có thể tự kể từng đoạn của câu chuyện.
* Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Cô bé nhân hậu chữa chân cho gấu. Gấu đền ơn cô. Câu chuyện là lời khuyên: Cần sống thân thiện, giúp đỡ các loài vật.
1. **ĐÔ DÙNG DẠY HỌC:**
2. **GV:** Máy chiếu / tranh minh hoạ truyện kể phóng to.
3. **HS:** SGK
4. **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| 1. **Khởi động: 5 phút**

**-**Ổn định: Hát-GV giới thiệu bài: Kể chuyện Cô bé và con gấu | -HS nghe |
| 1. **Hoạt động cơ bản: 25 phút**
 |  |
| **Hoạt động 1: Chia sẻ và giới thiệu câu chuyện** (gợi ý) |  |
| 1. **Quan sát và phỏng đoán:** GV đưa lên bảng tranh minh hoạ, yêu cầu HS xem tranh, cho biết chuyện có những nhân vật nào (cô bé, con gấu, bố mẹ cô), đoán điều gì xảy ra giữa cô bé và gấu? (Cô bé gặp gấu. Cô chữa chân đau cho gấu,...).
 | -HS lắng nghe |
| 1. **Giới thiệu câu chuyện:** Chuyện *Cô bé và con gấu* kể về cuộc gặp kì lạ giữa một cô bé rất nhỏ và một con gấu rất to lớn. Cô bé có gặp nguy hiểm gì không? Điều lạ gì đã xảy ra?
 | -HS lắng nghe |
| **Hoạt động 2: Khám phá và luyện tập** |  |
| **Nghe kể chuyện:** GV kể chuyện **3 lần** với giọng diễn cảm | -HS lắng nghe |
| **Cô bé và con gấu**1. Xưa, có hai vợ chồng người nông dân sống cùng cô con gái nhỏ trong rừng. Một chiều, bố mẹ đi vắng, cô bé tha thẩn chơi ngoài sân.
2. Bồng, cô bé thấy một con gấu to lớn đứng ngay trước mặt. Cô bé sợ chết khiếp.
3. Nhưng rồi cô bé bớt sợ khi thấy gấu hiền lành chìa một bàn chân ra trước, giậm giậm xuống đất. Bàn chân đó đang chảy máu, một cái dằm to cắm giữa bàn chân.
4. Hiểu ý gấu muốn nhờ giúp đỡ, cô chạy vào nhà, lấy kìm, rồi dùng kìm kẹp cái dằm, kéo mạnh ra. Gấu có vẻ hài lòng lắm, nó liếm vết thương rồi lặng lẽ quay về rừng.
5. Buổi tối, khi bố mẹ về, cô bé kể lại câu chuyện khiến bố mẹ cô rất ngạc nhiên.
6. Vài tuần sau, gấu quay trở lại, ôm trong hai chân trước một khúc gồ. Ông bốhoảng sợ, chạy đi tìm súng nhưng cô bé ngăn lại và bảo đó chính là con gấu hôm nọ. Gấu đặt khúc gỗ trước mặt cô bé rồi bỏ đi. Thì ra đó là một khúc gồ chứa đầy mật ong.

Theo *Truyện dân gian Nga* (Hoàng Nguyễn kể) |
| **Trả lời câu hỏi theo tranh**1. Trả lời câu hỏi dưới mỗi tranh
* GV chỉ tranh 1, hỏi: *Bố mẹ đi vắng, cô bé ở nhà một mình làm gì?*
* GV chỉ tranh 2: *Điều gì bất ngờ xảy ra? Thái độ của cô bé lúc đó ra sao?*
* GV chỉ tranh 3: *Vì sao sau đó cô bé đỡ sợ?*
* GV chỉ tranh 4: *Cô bé đã làm gì để giúp gấu?*
* GV chỉ tranh *5: Khi bố mẹ về, nghe cô bé kể lại mọi chuyện, thái độ của họ ra sao?*
* GV chỉ tranh 6: *Gấu đã làm gì để tỏ lòng biết ơn cô bé?*
1. Trả lời các câu hỏi ở 2 tranh liền nhau.
2. Trả lời tất cả các câu hỏi dưới 6 tranh.
 |  -Bố mẹ đi vắng, cô bé tha thẩn chơi ngoài sân-Một con gấu to lớn bất ngờ xuất hiện. Cô bé sợ chết khiếp -Cô bé đỡ sợ khi thấy gấu hiền lành chìa một bàn chân ra trước, giậm giậm xuống đất. Bàn chân đó chảy máu, một cái dằm to cắm giữa bàn chân -Cô bé chạy vào nhà, lấy kìm, dùng kìm kẹp cái dằm, kéo mạnh ra). -Nghe cô bé kể lại câu chuyện, bố mẹ cô rất ngạc nhiên-Gấu quay trở lại, ôm một khúc gỗ chứa đầy mật ong tặng cô bé, để tỏ lòng biết ơn-HS trả lời |
| **Kể chuyện theo tranh** 1. Yêu cầu mỗi HS nhìn 2 tranh, tự kể chuyện.
2. Yêu cầu HS kể chuyện theo tranh bất kì (Trò chơi *Ô cửa sổ).*
3. Một HS chỉ 6 tranh, tự kể toàn bộ câu chuyện.

(Sau mỗi bước, cả lớp và GV bình chọn bạn trả lời câu hỏi đúng, bạn kể to, rõ, kể hay, biết hướng đến người nghe khi kể).\* GV cất tranh, mời 1 HS kể chuyện, không cần sự hỗ trợ của tranh. (YC dành cho HS giỏi). | -HS kể-HS kể-HS kể |
| **.****Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện*** GV: Em nhận xét gì về cô bé?
* GV: Em nhận xét gì về gấu?
* GV: Cô bé nhân hậu chữa chân đau cho gấu. Gấu tỏ lòng biết ơn cô. Câu chuyện nói về tình cảm tốt đẹp giữa con người và con vật. Câu chuyện cũng là lời khuyên các em cần có thái độ thân thiện, giúp đỡ các con vật khi chúng không gây nguy hiểm và cần đến sự giúp đỡ của các em.
 | -Cô bé nhân hậu, tốt bụng, sẵn lòng giúp gấu-Gấu thông minh, bị dằm đâm vào chân, biết tìm con người để nhờ người giúp đỡ, biết trả ơn con người. / Gấu là một con vật nhưng có lòng biết ơn như con người).-HS nghe |
| **3.Củng cố và nối tiếp: 5 phút****-** HDHS củng cố bài**-** GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết KC *Ông lão và sếu nhỏ.**-* Nhận xét, tuyên dương HS |  |

Ngày soạn: 23/12/2020

Ngày dạy : 25/12/2020

Môn: Tiếng Việt

Tiết: 146

**Bài 87 ÔN TẬP**

1. **MỤC TIÊU**
* Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Con yểng.*
* Nghe viết 1 câu văn đúng chính tả / không mắc quá 1 lỗi.
* Biết chọn dấu câu (dấu chấm, dấu chấm hỏi) hợp với chỗ trống.
1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.GV:**Bảng phụ viết 2 câu văn thiếu dấu kết thúc câu.

**2.HS:** Bộ đồ dùng thực hành Tiếng Việt

1. **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| 1. **Khởi động: 3 phút**

**-Giới thiệu bài:** GV nêu MĐYC của bài học. | -HS lắng nghe |
| 1. **Hoạt động cơ bản: 27 phút**
 |  |
| **Hoạt động 1: BT 1** (Tập đọc)1. GV chỉ hình, giới thiệu bài đọc kể về con yểng biết nói của bạn Long.
2. GV đọc mẫu.
3. Luyện đọc từ ngữ (cá nhân, cả lớp): **yểng, Long, đẹp lắm, đen biếc, sọc vàng, khiến, đến bên lồng, cất tiếng.**
4. Luyện đọc câu
* GV: Bài có 9 câu. / GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ. Đọc liền 2 câu: *Long muốn yểng hót: “Long à! ”...*
* Đọc tiếp nối từng câu, hoặc liền 2 câu (cá nhân, từng cặp).
1. Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (3 câu / 6 câu); thi đọc cả bài.

g) Điền dấu chấm, dấu chấm hỏi kết thúc câu* GV nêu YC. / HS đọc từng ý a, b; làm bài trong VBT; nói kết quả. GV giúp HS điền dấu kết thúc câu trên bảng.
* Cả lớp đọc lại 2 câu văn đã hoàn chỉnh:
1. *Ông tặng Long một con yểng rất đẹp. -* Cuối câu đặt **dấu chấm.**
2. *Long muốn con yểng làm gì? -* Cuối câu đặt **dấu chấm hỏi**
 | -HS lắng nghe-HS luyện đọc từ ngữ-HS đọc nối tiếp câu-HS thi đọc-HS làm vào vở BT-HS đọc |
| **Hoạt động 2: BT 2** (Nghe viết)* GV viết lên bảng câu văn cần nghe viết.
* Yêu cầu 1 - 2 HS đọc câu văn. Cả lớp đọc lại. GV nhắc HS chú ý những từ các em dễ viết sai *(lôngyểng, biếc).*
* HS gấp SGK. GV đọc 4 tiếng một *(Lông yểng đen biếc, /cổ có sọc vàng.)* hoặc 2 tiếng một *(Lông yểng /đen biếc, /cổ có /sọc vàng.)* cho HS viết vào vở / VBT. HS viết xong *Lông yểng đen biếc,* (tô chữ đầu câu đã viết hoa), GV đọc tiếp: *cổ có sọc vàng.* (Đọc mỗi cụm từ không quá 3 lần).
* HS viết xong, nghe GV đọc lại câu văn để sửa lỗi.
* HS đổi bài với bạn để sửa lỗi cho nhau.
* GV chữa bài, nhận xét chung.
 | -HS đọc-HS viết vào vở-HS sửa lỗi |
| 1. **Củng cố và nối tiếp: 5 phút**
* HDHS củng cố bài
* Chuẩn bị bài sau
* Nhận xét, tuyên dương HS
 |  |

Ngày soạn: 24/12/2020

Ngày dạy : 27/12/2020

**Môn: Tự nhiên và xã hội**

**Tiết: 31**

 **BÀI 10. CÂY XUNG QUANH EM ( 3 tiết )**

**I.MỤC TIÊU**

**\*Về nhận thức khoa học:**

- Nêu được tên một số cây và bộ phận bên ngoài của cây.

**\*Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

Đặt được các câu hỏi đơn giản để tìm hiểu một số đặc điểm bên ngoài của cây xung quanh.

**\*Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

Phân biệt được một số cây theo nhu cầu sử dụng của con người ( cây bóng mát , cây ăn quả , cây hoa , ... ) .

- Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về các đặc điểm của cây xanh .

.**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Một số cây thường gặp ở địa phương ( cây đang được trồng trong bầu hoặc chậu đất , có đủ thân , rễ , lá . Một số cây đang có hoa và quả tuỳ thực tế ) .

- Các hình trong SGK .

- Bộ tranh ảnh gồm các loài cây rau , cây hoa , cây bóng mát , ... đặc biệt là các loài cây có ở địa phương ,

- Bảng phụ / giấy A2 .

- Một số bài hát , bài thơ nói về tên các loài cây ; các bộ phận của cây ; lợi ích của cây ; các loại cây cho rau , hoa , quả , bóng mát , ...

 - Bộ thẻ từ gồm các bộ phận của cây : thân , rễ , lá , hoa , quả ( nếu có ) . Một số đồ vật làm từ thực vật phổ biến ở địa phương : rổ , rá , quạt nan , đĩa , giỏ bằng mây , tre . Một số hình ảnh : Hoa trang trí nhà , đám cưới , bữa tiệc , giường tủ , ... ; đồ ăn nước sinh tố , ... và các vật dụng khác được làm ra từ thực vật ở các vùng miền khác

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

 **Nhận biết một số cây**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3 phút)** |  |
| - Ổn định: HS nghe nhạc và hát theo lời bài hát Lý cây xanh- GV:Bài học hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu về : “ Cây xanh quanh em ” . | - Hát-HS trả lời­- Lắng nghe |
| **2. Các hoạt động chủ yếu. (30 phút)** |
|  **KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI****Hoạt động 1 : Nhận biết một số cây** \* Mục tiêu -Nêu được tên một số cây .- Đặt được câu hỏi về tên cây , hoa , quả và chiều cao , màu sắc của cây . - So sánh được chiều cao , độ lớn của một số cây .  |
| *\* Cách tiến hành:* |  |
| *Bước 1 : Hướng dẫn HS quan sát tranh và đặt câu hỏi** Yêu cầu HS quan sát hình vẽ ở các trang 68 , 69 SGK .

 – Hỏi : Kể tên các cây có trong bức tranh . + Cây nào đang có hoa , cây nào đang có quả ? Hoa và quả của chúng có màu gì ? + So sánh các cây trong bức tranh , cây nào cao , cây nào thấp ? -GV theo dõi hướng dẫn HS*Bước 2 : Tổ chức làm việc theo cặp* - Yêu cầu HS giới thiệu cho nhau nghe. - HD HS đặt câu hỏi về các đặc điểm của cây , HS kia trả lời Hỏi: + Cây này là cây gì ? Nó có đặc điểm gì ? + Cây này cao hay thấp ? Cây có hoa , quả không ? – Nhà bạn hoặc vườn trường có những cây gì ? *Bước 3 : Tổ chức làm việc nhóm* - Yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm - GV HD HS làm việc*Bước 4 : Tổ chức làm việc cả lớp** GV yêu cầu chọn đại diện giới thiệu về tên các cây của nhóm .
* GV cùng HS nhận xét
 | * Các thành viên quan sát chia

sẻ thống nhất trong nhóm.+ Cây dừa , hoa cúc , cây rau bắp cải , rau xà lách , cây cam , cây chuối , cây bèo tây , cây hoa sủng +Cây cao như : cây dừa , cây bàng , cây cam , cây chuối ; Cây thấp như : hoa cúc , cây rau bắp cải , xà lách , ... ) . -Từng cặp HS giới thiệu cho nhau nghe về các cây có trong SGK và hình ảnh mà HS mang đến : tên cây , cây cao hay thấp , cây đang có hoa , đang có quả không ? ...-HS ghi và vẽ vào bảng phụ -Mỗi HS chia sẻ với các bạn trong nhóm bảng tên các cây và tranh vẽ vừa hoàn thành . * HS trình bày
* Các HS của nhóm khác sẽ đặt câu hỏi về đặc điểm của cây và nhận xét phần trả lời của bạn
 |
|  |  |
| \* GV kết luận hoàn thiện các câu trả lời. |  |
|  **LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG** ***Hoạt động 2 : Thi gọi tên một số cây*** \* Mục tiêu - Khắc sâu , mở rộng vốn từ và hiểu biết về các loài cây mà HS đã học . - Phát triển năng lực ngôn ngữ qua các bài hát , bài thơ mà HS đã học ở trường mầm non , nhằm tích hợp với các môn học như Tiếng Việt , Âm nhạc vào môn học Tự nhiên và Xã hội . |
| \* Cách tiến hành*Bước 1 : Chia nhóm*-GV chia lớp thành nhóm , mỗi nhóm 5 – 6 HS . Chia bộ ảnh hoặc các cây mà HS và GV đã chuẩn bị cho các nhóm .*Bước 2 : Hoạt động nhóm* -GV hướng dẫn từng thành viên trong nhóm thi gọi tên một số loài cây bằng tranh ảnh hoặc vật thật theo các nhóm , bạn nào nói nhanh và đúng nhiều nhất sẽ là người thắng cuộc .-GV cùng HS nhận xét *Bước 3 : Hoạt động cả lớp* - GV chọn hai nhóm một trình bày trước lớp , các nhóm khác nhận xét , đánh giá ... cứ như vậy để tìm ra nhóm tốt nhất . - GV cho HS thi tìm các bài hát , câu thơ có nhắc đến tên các loài cây -GV cùng HS nhận xét, đánh giá*Bước 4 : Củng cố* - GV: Sau phần học này , em rút ra được điều gì ?- Yêu cầu HS về nhà tiếp tục tìm hiểu các cây có xung quanh nhà , khu vực nơi em sống và vườn trường . Ghi chép và chia sẻ với các bạn ở buổi học sau**3. Củng cố, nối tiếp (2 phút)**Hôm nay chúng ta học bài gì?Về nhà xem lại bài và xem trước phàn tiếp theo.Nhận xét, tuyên dương | -HS nhận việc**-**HS nói nhanh-HS tham gia nhận xét bạn**-**HS trình bày-HS nhận xét ,đánh giả-HS thi tìm nhanh- HS trả lời: Trong tự nhiên , có rất nhiều cây xung quanh ta , có nhiều loại cây , có những cây rất to , có những cây rất nhỏ , ...  |

Ngày soạn: 24/12/2020

Ngày dạy : 27/12/2020

**Môn: Đạo đức**

**Tiết: 31**

 CHỦ ĐỀ: YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH

BÀI 7. YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH (TIẾT 2)

1. **MỤC TIÊU**

Học xong bài này, HS cần đạt được các yêu cầu sau:

Nêu được những biểu hiện của tình yêu thương trong gia đình.

Nhận biết được sự cần thiết của tình yêu thương gia đình.

- Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương với người thân trong

gia đình.

Đồng tình với thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương trong gia đình; không đồng tình với thái độ, hành vi không thể hiện tình yêu thương gia đình.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**
2. **GV:**
* Tranh “Gia đình nhà gà”; các tranh SGK *Đạo đức 1,* trang 35, 36 phóng to.
* Máy chiếu đa năng, máy tính,... (nếu có).
* Mẫu “Giỏ yêu thương”.

**2. HS**: VBT Đạo đức 1

1. **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. Khởi động: 5 phút |  |
| * GV tổ chức cho cả lớp hát bài “Cả nhà thương nhau” - Nhạc và lời: Phan Văn Minh.
 | -HS hát |
| * GV nêu câu hỏi: Bài hát nói về điều gì?
* GV tóm tắt ý kiến của HS và dẫn dắt vào bài học
 | -HS phát biểu ý kiến. |
| 1. **Hoạt động cơ bản (30 phút)**

 **Luyện tập** |
| **Hoạt động 1: Tìm lời yêu thưong*****Mục tiêu:**** HS tìm được lời nói yêu thương phù hơp cho từng trường hợp.
* HS được phát triển năng lực tư duy sáng tạo.
 |
| ***Cách tiến hành:**** GV yêu cầu HS quan sát tranh trong phần Luyện tập ở mục a SGK *Đạo đức 1,* trang 37 để tìm lời nói yêu thương phù hợp với từng tranh.
* GV mời một số HS nói lời yêu thương cho tranh 1.
* GV mời HS khác nhận xét hoặc đưa ra cách nói khác cho tranh 1.
* GV kết luận: Một số lời nói phù hợp trong tranh 1: “Con chúc mừng sinh nhật mẹ!”, “Con tặng mẹ yêu!”, “Con chúc mừng mẹ!”,...
* GV mời một số HS nói lời yêu thương cho tranh 2.
* GV mời HS khác nhận xét hoặc đưa ra cách nói khác cho tranh 2.
* GV kết luận: Một số lời nói phù hợp trong tranh 2: “Ôi! Cháu nhớ bà quá!”, “Cháu yêu bà!”, “Bà đi đường xa có mệt không ạ?”,...
* GV mời một số HS nói lời yêu thương cho tranh 3.
* GV mời HS khác nhận xét hoặc đưa ra cách nói khác cho tranh 3.
* GV kết luận: Một sổ lời nói phù hợp trong tranh 3: “Anh thả diều siêu quá!”, “Em rất thích thả diều cùng anh!”, “Anh thật là cừ!”,...
 | -HS quan sát tranh-HS làm việc cá nhân, tìm lời nói phù hơp.-HS chia sẻ-Nhận xét-HS chia sẻ-HS chia sẻ |
| **Hoạt động 2: Đóng vai*****Mục tiêu:**** HS có kĩ năng nói lời yêu thương với người thân trong gia đình.
* HS được phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác.
 |
| ***Cách tiến hành:**** GV yêu cầu HS làm việc theo cặp đôi và phân công cho mỗi tổ đóng vai thể hiện cử chỉ, lời nói yêu thương với người thân trong gia đình trong một tranh ở mục a SGK *Đạo đức 1,* trang 37.
* GV mời một vài cặp lên bảng đóng vai thể hiện cử chỉ, lời nói yêu thương.
* GV mời các HS trong lớp nhận xét về mỗi phan đóng vai theo các yêu cầu sau:
1. Cử chi, lời nói của bạn đã phù hợp chưa?
2. Nếu là em, thì em sẽ thể hiện cử chỉ vá lời nói như thế nào?
* GV kết luận: Các em nên thê hiện cử chỉ, lời nói yêu thương phù hợp với mỗi trường hợp cụ thể.

**Hoạt động 3: Tự liên hệ*****Mục tiêu:**** HS tự đánh giá được những cứ chỉ, lời nói của bản thân đã thể hiện với người thân trong gia đình.

HS được phát triển năng lực điều chỉnh hành vi | -HS thực hành cặp đôi theo nhiệm vụ đã được phân công.-HS tham gia đóng vai-HS tham gia nhận xét |
| ***Cách tiến hành:**** GV yêu cầu HS kể những cử chỉ, lời nói của bản thân đã thể hiện với người thân trong gia đình.
* GV khen những HS đã có cử chỉ, lời nói yêu thương phù họp và nhắc nhở HS tiếp tục thực hiện những cử chỉ, lời nói yêu thương đối với người thân trong gia đình.
 | -HS chia sẻ ý kiến trước lớp.-HS nhận xét |
| **3.Vận dụng** |  |
| ***Vận dụng trong giờ học:**** GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, xác định những cử chỉ, lời nói yêu thương sẽ thực hiện với người thân.
 | -HS thực hiện nhiệm vụ và chia sẻ ý kiến trước lớp. |
| ***Vận dụng sau giờ học:*** GV nhắc nhở HS thực hiện những cử chỉ, lời nói yêu thương với người thân:1. Khi em nhận được sự quan tâm, chăm sóc của người thân.
2. Khi đón người thân đi xa về.
3. Khi đến dịp lễ, tết, sinh nhật người thân.
 | -HS lắng nghe, ghi nhớ, thực hiện |
| 4.Củng cố, nối tiếp (2 phút)* GV nêu câu hỏi: Em thích điều gì sau khi học xong bài này?
* GV yêu cầu HS đọc lời khuyên trong SGK *Đạo đức 1,* trang 38.
* Nhận xét, tuyên dương
 | -HS trả lời |

Ngày soạn: 24/12/2020

Ngày dạy : 27/12/2020

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết: 31**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**EM LÀM VIỆC TỐT**

**I. MỤC TIÊU:**

 Sau hoạt động:

- Liên hệ và thể hiện cảm xúc về những việc tốt mà HS đã làm để giúp đỡ bạn bè, người thân và những người xung quanh.

- Cam kết thực hiện những lời nói, việc làm cụ thể để thể hiện tình yêu thương và

giúp đỡ mọi người xung quanh phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp thông thường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Tranh ảnh minh hoạ hoặc máy chiếu; miếng xốp hoặc bìa cứng để vẽ hoặc làmmô hình cây việc tốt, keo dán.

 -Giấy màu, bút vẽ, bút viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3 phút)** |  |
| - Ổn định:  | - Hát |
| - Giới thiệu bài: |  |
| Hôm nay, chúng ta sang một chủ đề mới về bản thân làm những việc tốt qua bài : Em làm việc tốt. | - Lắng nghe |
| **2. Các hoạt động chủ yếu. (30 phút)*****\*Mục tiêu:*** - Liên hệ và thể hiện cảm xúc về những việc tốt mà HS đã làm để giúp đỡ bạn bè, người thân và những người xung quanh. - Cam kết thực hiện những lời nói, việc làm cụ thể để thể hiện tình yêu thương vàgiúp đỡ mọi người xung quanh phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp thông thường.  |
| **Hoạt động 1. Chia sẻ việc tốt em đã làm** |
| ***\* Mục tiêu:*** |
| - HS tự liên hệ bản thân và chia sẻ về những việc đã làm để giúp đỡ bạn bè, người thân và những người xung quanh. |
| \* Cách tiến hành:- GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi theo các câu hỏi:+Bạn đã làm gì để giúp đỡ bạn bè, người thân và những người xung quanh? + Bạn làm việc đó khi nào?+ Bạn cảm thấy như thế nào sau khi làm những việc đó? - HS thảo luận cặp đôi.- 2 đến 3 cặp HS chia sẻ trước lớp.phù hợp để giúp đỡ mọi người.- GV và HS cùng nhận xét và khen ngợi những bạn đã làm được những việc tốt phù hợp để giúp đỡ mọi người. |  |
| \*GV kết luận.- Khi bạn bè, người thân gặp khó khăn, em nên sẵn sàng việc làm cụ thể, phù hợp như: giúp bạn học bài; giúp đỡ, thăm hỏi khi bạn bị đau, ốm; chia sẻ khi bạn có chuyện buồn; giúp đỡ bố mẹ việc nhà; quan tâm, chăm sócông bà, cha mẹ.  | - Theo dõi, lắng nghe |
| **3. Hoạt động luyện tập và vận dụng.** |
| **Hoạt động 2. Cây việc tốt** |  |
| ***\*Mục tiêu:*** - Cam kết thực hiện những lời nói, việc làm cụ thể để thể hiện tình yêu thương và giúp đỡ mọi người xung quanh phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp thông thường. |
| ***\* Cách tiến hành :****Bước 1*. Cá nhân làm bông hoa việc tốt:- GV hướng dẫn HS cắt, xé giấy màu để tạo thành những bông hoa, chiếc lá hoặc quả. *Bước 2.* Cả lớp cùng làm cây việc tốt: - GV giới thiệu *Cây việc tốt* được làm bằng mô hình (xốp, bìa cứng) hoặc tranh vẽ cây việc tốt (có thân, có cành). - GC cho HS dán những bông hoa, chiếc lá hoặc quả việc tốt lên cây. *Bước 3.* Trưng bày và giới thiệu cây việc tốt: - Mời HS lên thuyết trình về bông hoa, chiếc lá hoặc quả việc tốt của mình. - GV trưng bày Cây việc tốt ở cuối lớp hoặc hành lang của lớp học. | - HS cắt, xé giấy màu để tạo thành những bông hoa, chiếc lá hoặc quả. - Viết hoặc vẽ lên mỗi bông hoa, chiếc lá hoặc quả một việc tốt mà mình đã thực hiện trong ngày.- HS theo dõi- Từng HS dán những bông hoa, chiếc lá hoặc quả việc tốt mà bản thân đã thực hiện lên *Cây việc tốt*. - Một số HS lên thuyết trình về bông hoa, chiếc lá hoặc quả việc tốt của mình. |
| **4. Hoạt động nối tiếp: (2 phút)**- Về nhà chia sẻ với người thân về những việc làm tốt mình đã làm được. - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | - Lắng nghe |

Ngày soạn: 24/12/2020

Ngày dạy : 27/12/2020

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết: 31**

**SINH HOẠT LỚP**

**CẢM XÚC CỦA EM TRONG NGÀY HỘI LÀM VIỆC TỐT**

**I. MỤC TIÊU:**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- HS có thái độ yêu thương và tinh thần sẻ chia với những người gặp hoàn cảnh khó khăn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động (5 phút)****Ổn định: Hát****2. Các bước sinh hoạt (30 phút)****2.1. Nhận xét trong tuần 15**- GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:*+Đi học chuyên cần:**+ Tác phong , đồng phục .**+ Chuẩn bị bài,đồ dùng học tập**+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:*\* Tuyên dương:* - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.*\* Nhắc nhở:* - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.***2.2.Phương hướng tuần 16***- Thực hiện dạy tuần 16, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.*-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. ***2.3. Cảm xúc của em trong ngày hội làm việc tốt.***- GV tổ chức cho HS chia sẻ cảm xúc của bản thân khi tham gia Ngày hội làm việc tốt theo gợi ý:- Em và các bạn đã làm gì trong Ngày hội làm việc tốt? - Em nghĩ những món quà em dành tặng các bạn nhỏ ở vùng khó khăn có ý nghĩanhư thế nào? - Nếu được gặp các bạn nhỏ ở vùng khó khăn em sẽ nói với bạn điều gì? - Cảm xúc của em về Ngày hội làm việc tốt? | - Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.+ Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi - Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- HS lần lượt lên chia sẻ cảm xúc của mình.- HS trả lời về công việc đã làm.- HS trả lời- HS đưa ra các câu làm quen động viên các bạn nhỏ ở vùng khó khăncủa mình.- HS chia sẻ cảm xúc. |

**GỢI Ý ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ**

**1. Kết quả HS đạt được từ chủ đề**

- HS hiểu rằng các em được sống và học tập trong môi trường hòa bình, hạnh phúc như ngày hôm nay là nhờ sự hi sinh to lớn của các thế hệ cha ông để bảo vệ, giữ gìn và xây dựng đất nước.

- HS thực hiện được một số việc làm, cụ thể để tỏ lòng biết ơn thế hệ cha ông, như: thăm hỏi, động viên gia đình liệt sĩ, tìm hiểu lịch sử Việt Nam.

- HS hiểu và thực hiện được những việc làm cụ thể để chia sẻ khó khăn với *người* khác, đặc biệt là các bạn nhỏ bị thiên tai, lũ lụt.

**2. Gợi ý đánh giá và tự đánh giá**

*2.1. Các biểu hiện của HS mà GV có thể quan sát để đánh giá*

- GV đánh giá quá trình và kết quả học tập của HS về chủ đề “Biết ơn” qua quan sát một số biểu hiện hành vi của HS:

- Nói được nhiệm vụ của các chiến sĩ bộ đội là bảo vệ Tổ quốc, gìn giữ hoà bình.

- Thực hiện được một số thao tác đội hình, đội ngũ, duyệt binh tập làm các chiến sĩ bộ đội.

– Bày tỏ lòng biết ơn các anh hùng liệt sĩ qua việc làm cụ thể như: viếng thăm nghĩa trang liệt sĩ, thăm hỏi gia đình thương binh, liệt sĩ.

- Kể được tên và công lao của một số người có công ở địa phương.

- Thực hiện được một số việc làm thể hiện sự chia sẻ với người gặp hoàn cảnh khó khăn.

*2.2. Một số câu hỏi và mẫu phiếu gợi ý để đánh giá*

- HS tự đánh giá theo một số câu hỏi, mẫu phiếu gợi ý sau:

1. Đánh dấu + vào cột có khuôn mặt phù hợp thể hiện việc em đã tham gia để tỏ lòng biết ơn những người có công với đất nước là thương binh, liệt sĩ.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TT | Các hoạt động  | Đánh giá của em |
|  |  |  |
| 1 | Thăm hỏi gia đình thương binh, liệt sĩ |  |  |  |
| 2 | Thăm nghĩa trang liệt sĩ |  |  |  |
| 3 | Tìm hiểu về người có công ở địa phương |  |  |  |

2 . Đánh dấu + vào cột có khuôn mặt phù hợp thể hiện việc em đã tham giaNgày hội làm việc tốt.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TT | Các hoạt động  | Đánh giá của em |
|  |  |  |
| 1 | Góp sách, vở ủng hộ các bạn ở vùng khó khăn |  |  |  |
| 2 | Góp quần, áo cũ ủng hộ các bạn ở vùng khó khăn |  |  |  |
| 3 | Quyên góp tiền ủng hộ các bạn ở vùng khó khăn |  |  |  |
| 4 | Viết thư thăm hỏi, động viên các bạn ở vùng khó khăn |  |  |  |

 3. Đánh dấu + vào khuôn mặt thể hiện cảm xúc của em khi tham gia Ngày hộilàmviệc tốt.

|  |  |
| --- | --- |
| Tên hoạt động  | Cảm xúc của em |
|  |  |  |
| Tham gia Ngày hội làm việc tốt |  |  |  |

Ngày soạn: 24/12/2020

Ngày dạy : 27/12/2020

**Môn: Mĩ thuật**

**Tiết: 31**

**Bài 8: THIÊN NHIÊN QUANH EM** (Tiết 2)

**I. MỤC TIÊU**

 **1. Phẩm chất**

 Bài học góp phần bồi dưỡng ở HS các phẩm chất như: ý thức bảo vệ thiên nhiên, tôn trọng sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật,... thông qua một số biểu hiện chủ yếu sau:

 - Yêu thiên nhiên và hình thành ý thức bảo vệ thiên nhiên xung quanh.

 - Chuẩn bị đồ dùng, vật liệu,...phục vụ học tập.

 - Biết bảo quản bức tranh của mình; có ý thức tôn trọng bức tranh do bạn bè và người khác tạo ra.

 **2. Năng lực**

 Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

 *2.1. Năng lực mĩ thuật*

 - Nhận biết cách vẽ tranh chủ đề thiên nhiên.

 - Vẽ được bức tranh về thiên nhiên bằng các nét, màu sắc theo ý thích.

 - Biết trưng bày, giới thiệu, chia sẻ cảm nhận về hình ảnh chính trong bức tranh của mình, của bạn và tranh của họa sĩ được giới thiệu trong bài học.

 *2.2. Năng lực chung*

 - Năng lực tự chủ và tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, họa phẩm để học tập; lựa chọn hình ảnh thiên nhiên theo ý thích để thể hiện.

 - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết giới thiệu sản phẩm của mình; cùng bạn trao đổi, thảo luận trong học tập.

 - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng họa phẩm để thực hành sáng tạo bức tranh về thiên nhiên.

  *2.3. Năng lực đặc thù khác*

 - Năng lực ngôn ngữ: Biết trao đổi, thảo luận giới thiệu, nêu cảm nhận về sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật giới thiệu trong bài học.

 - Năng lực khoa học: Biết vận dụng hiểu biết về động vật, thực vật trong tự nhiên vào thể hiện bức tranh theo ý thích.

 - Năng lực thể chất: Thực hiện các thao tác và thực hành với sự vận động của bàn tay.

 **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; hình ảnh minh họa nội dung bài học. Máy tính, máy chiếu hoặc ti vi (nếu có).

 **2. Học sinh:** SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; màu vẽ, bút chì, tẩy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động (3 phút)**

**Ổn định lớp và giới thiệu nội dung tiết học**- Gợi mở HS giới thiệu nội dung tiết 1 của bài học.- Giới thiệu nội dung tiết học.**2. Hoạt động cơ bản (30 phút)****Hoạt động 1: Quan sát, nhận biết**- Tổ chức học sinh quan sát, tìm hiểu một số sản phẩm bức tranh về thiên nhiên. **Hoạt động 2:** **Thực hành, sáng tạo sản phẩm** - Tổ chức HS thực hành tiếp tục hoàn thiện sản phẩm bức tranh về thiên nhiên của bản thân.- Số HS trong mỗi nhóm (6 HS)- Quan sát HS thực hành, nắm bắt thông tin HS tham gia trao đổi hoặc thu nhận thông tin trong thực hành thông qua: quan sát, trao đổi, nêu vấn đề, đặt câu hỏi,...về nội dung, chất liệu, đường nét, màu sắc,...ở một số bức tranh hoặc một bức tranh cụ thể; cũng như khuyến khích HS nêu câu hỏi, bày tỏ cảm xúc trong thực hành.- Dựa trên ý tưởng và khả năng thể hiện của HS, gợi mở HS bổ sung, điều chỉnh hoạt động phù hợp với sở thích của HS theo nội dung bài học.**Hoạt động 3: Cảm nhận, chia sẻ**- Tổ chức HS trưng bày sản phẩm.- Hướng dẫn HS quan sát và gợi mở nội dung trao đổi, chia sẻ, cảm nhận: + Tên bức tranh của em là gì?+ Hình ảnh nào rõ nhất trong bức tranh của em/ của bạn?+ Em vẽ bức tranh của mình bằng những nét thẳng, nét cong như thế nào?+ Bức tranh của em có những màu nào?+ Em thích tranh của bạn nào?- Đánh giá kết quả thực hành, thảo luận:+ Gợi mở HS nhớ lại và tự đánh giá quá trình thực hành, thảo luận.+ Kích thích HS chia sẻ ý tưởng sử dụng bức tranh (treo ở đâu, tặng ai,...)**Hoạt động 4: Vận dụng**- Hướng dẫn HS quan sát một số hình ảnh minh họa trang 41 SGK, hình ảnh sưu tầm và gợi mở HS nhận ra các hình ảnh thiên nhiên có thể được tạo nên từ những cách khác nhau như: cắt, xé, in, vẽ, trang trí chấm, nét, màu sắc,...- Khích lệ học sinh làm ở nhà (nếu thích)**3. Củng cố, nối tiếp (2 phút)**- Gợi mở HS tự đánh giá mức độ chuẩn bị và tham gia học tập.- Nhận xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ của HS (cá nhân, nhóm, lớp).- Sử dụng tóm tắt nội dung cuối bài ở trang 41 SGK. Liên hệ bồi dưỡng các phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm, ý thức bảo vệ thiên nhiên, chăm sóc cây,...- Yêu cầu HS xem lại các bài đã học từ bài 1 đến bài 8. Chuẩn bị bài 9: Cùng nhau ôn tập học kì 1.Nhận xét, tuyên dương | - Suy nghĩ, chia sẻ.- Lắng nghe, nhận xét, có thể bổ sung.- Quan sát, suy nghĩ và chia sẻ cảm nhận.- Vị trí ngồi thực hành theo cơ cấu nhóm: 6 HS- Tạo sản phẩm cá nhân.- Tập đặt câu hỏi cho bạn và trả lời câu hỏi của bạn trong nhóm. Nội dung câu hỏi liên quan tới tên bức tranh, các hình vẽ trong bức tranh, hình vẽ nào vẽ bằng nét thẳng, hình vẽ nào vẽ bằng nét cong, màu sắc nào có trong bức tranh,…- Trưng bày sản phẩm theo nhóm.- Giới thiệu, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình/ của bạn.- Lắng nghe, chia sẻ.- Quan sát, lắng nghe.- Chia sẻ mong muốn thực hành (nếu thích)- HS tham gia tự đánh giá- Lắng nghe. - Chia sẻ cảm nhận về bài học. |

Ngày soạn: 24/12/2020

Ngày dạy : 27/12/2020

**Môn: Toán**

**Tiết: 31**

Bài 34. LUYỆN TẬP (tiết 5)

I.MỤC TIÊU

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

* Làm quen với việc thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng hoặc có liên tiếp 2 dấu phép tính trừ (theo thứ tự từ trái sang phải) và không xét trường hợp có cả dấu phép tính cộng và dấu phép tính trừ.
* Củng cố kĩ năng làm tính cộng, trừ trong phạm vi 10 và vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
* Phát triển các NL toán học:NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên:

- Các thẻ số và phép tính.

 -Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng hoặc trừ trong phạm vi 10.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1. Khởi động ( 3 phút)

Hát khởi độngChơi trò chơi “Truyền điện”1. Hoạt động cơ bản (30 phút)
 |  |
| Hoạt động thực hành, luyện tập**Bài 1.** Bài này yêu cầu HS thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng. |  |
| - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi nêu cách giải quyết vấn đề.  | - HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi nêu cách giải quyết vấn đề. Chia sẻ trước lớp. |
| *Ví dụ:* Với câu a), HS nói: Rổ thứ nhất có 5 quả bí ngô. Rổ thứ hai có 2 quả. Anh Tuấn chở thêm đến 1 quả bí ngô nữa. Hỏi có tất cả bao nhiêu quả bí ngô? Ta có 5 + 2 + 1= ?-- GV hướng dần HS cách tính 5 + 2 + 1 = ? | -HS thực hiện từ trái sang phải 5 + 2 = 7; 7 + 1= 8. |
|  |  |
| - GV thay đổi tình huống (thay đổi số lượng quả bí ngô hoặc thay tình huống khác) để HS củng cố cách tính, chẳng hạn: 4 + 2 + 1 ;5 + l + l;6 + 2 + l;2 + 2+ l;... |  |
| ***Lưu ý:*** Giai đoạn đầu khi HS mới làm quen với thực hiện tính trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng theo thứ tự từ trái sang phải, GV có thể cho phép HS viết kết quả ở bước trung gian. Sau này, khi HS đã biết cách tính, không nên viết kết quả trung gian nữa mà chỉ viết kết quả cuối cùng.Với câu b): HS thực hiện và nói với bạn cách tính của mình. GV có thể đưa thêm một vài phép tính khác để HS thực hiện. |  |
| **Bài 2.** Yêu cầu HS thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính trừ. |  |
| - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi nêu cách giải quyết vấn đề. Chia sẻ trước lớp. | - HS quan sát và thực hiện |
| *Ví dụ:* Với câu a), HS nói:Có 8 quả mướp. Lần thứ nhất chị Lan hái 3 quả. Sau đó, chị Lan hái thêm 1 quả nữa. Hỏi còn lại bao nhiêu quả mướp?-Ta có 8 - 3 - 1 = ?- GV hướng dần HS cách tính 8 - 3 - 1 = ? |  |
|  |  |
| - GV thay đổi tình huống (thay đổi số lượng quả mướp hoặc thay tình huống khác) để HS củng cố cách tính, chẳng hạn: 7 - 3 - 1; 8 - 1 - 1; 8 - 3 - 2; ... |  |
| Với câu b): HS thực hiện và nói với bạn cách tính của mình. GV có thê đưa thêm một vài phép tính khác để HS thực hiện. |  |
| 3. Ứng dụng (vận dụng) thực hànhGV khuyến khích HS liên hệ tìm tình huống thực tế liên quan đến việc thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng hoặc có liên tiếp 2 dấu phép tính trừ, hôm sau chia sẻ với các bạn. | -HS chia sẻ trước lớp |
|  |  |
|  |  |
| 4.Củng cố, dặn dò (2 phút)- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn.Nhận xét, tuyên dương |  |

Ngày soạn: 24/12/2020

Ngày dạy : 27/12/2020

**Môn: Toán**

**Tiết: 31**

Bài 34. LUYỆN TẬP (tiết 6)

I.MỤC TIÊU

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

* Làm quen với việc thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng hoặc có liên tiếp 2 dấu phép tính trừ (theo thứ tự từ trái sang phải) và không xét trường hợp có cả dấu phép tính cộng và dấu phép tính trừ.
* Củng cố kĩ năng làm tính cộng, trừ trong phạm vi 10 và vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
* Phát triển các NL toán học:NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên:

- Các thẻ số và phép tính.

 -Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng hoặc trừ trong phạm vi 10.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1. Khởi động (3 phút)

Hát khởi độngChơi trò chơi “Đố bạn” ôn tập cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 10.1. **Hoạt động cơ bản (30 phút)**
 |  |
| Bài 3- Trước hết HS làm tính với trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng. |  |
| - Sau đó HS làm tính với trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính trừ. |  |
| - Cho HS nói cách thực hiện trong từng hợp.- Cho HS tự nêu thêm ví dụ tương tự đố bạn thực hiện. | - HS thực hiện  |
| **Bài 4.** Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng.  | - HS quan sát tranh. Chia sẻ trước lớp. |
| * Ở bức tranh thứ nhất:

Có 4 con chim ở tốp thứ nhất đang đậu trên cây. Có 3 con chim ở tốp thứ hai bay đến. Tiếp tục có 3 con chim ở tốp thứ ba bay đến. Hỏi có tất cả bao nhiêu con chim? |  |
| Ta có 4 + 3 + 3 = 10. Vậy có tất cả 10 con chim. |  |
| * Ỏ bức tranh thứ hai:

Có 9 con vịt. Đầu tiên có 2 con bơi đi. Tiếp tục có 4 con bơi đi. Còn lại bao nhiêu con vịt đang ở trên bờ? |  |
| Ta có 9 - 2 - 4 = 3. Vậy còn lại 3 con vịt đang ở trên bờ.3. Ứng dung ( vận dụng) thực hànhGV khuyến khích HS liên hệ tìm tình huống thực tế liên quan đến việc thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng hoặc có liên tiếp 2 dấu phép tính trừ, hôm sau chia sẻ với các bạn. | -HS chia sẻ trước lớp |
|  |  |
|  |  |
| 4.Củng cố, dặn dò (2 phút)- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn.Nhận xét, tuyên dương |  |

Ngày soạn: 24/12/2020

Ngày dạy : 27/12/2020

**Môn: Toán**

**Tiết: 31**

Bài 35. LUYỆN TẬP CHUNG ( Tiết 1)

I.MỤC TIÊU

- Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Ôn tập tổng hợp về tính cộng, trừ trong phạm vi 10.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học:NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Các thẻ số và phép tính. Phiếu học tập
2. Học sinh: Vở BT

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1. Khởi động (3 phút)

Hát khởi động1. **Hoạt động cơ bản (30 phút)**
 |  |
| Hoạt động thực hành, luyện tậpBài l- Cho HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng hoặc trừ nêu trong bài. | - HS thực hiện  |
|  | Đổi vở, chấm chéo và đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về kết quả các phép tính tương ứng. |
| Bài 2- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ cách giải quyết vấn đề nêu lên qua bức tranh.  | - Chia sẻ trong nhóm. |
| Vấn đề đặt ra là: Tìm hai số đế khi cộng lại ta được kết quả là 8. Nghĩa là: Nếu chọn trước một số. Tìm số còn lại sao cho cộng hai số ta được kết quả là 8.*Ví dụ:* Nếu chọn số thứ nhất là 3 thì số còn lại là 5; nếu chọn sổ thứ nhất là 7 thì số còn lại phải là 1. |  |
| Bài 3- Cho HS quan sát, suy nghĩ và lựa chọn số thích hợp cho mỗi ô trổng của từng phép tính tương ứng, ví dụ: 6 + ? =9 thì ? = 3 |  |
| Từ đó, HS tìm kết quả cho các trường hợp còn lại trong bài. | HS dựa vào *phép đếm* hoặc dùng *Bảng cộng, trừ trong phạm vi 10* để tìm số thích hợp trong mỗi ô trống. |
| - Từ việc tìm được thành phần chưa biết của các phép tính cộng, trừ nêu trong bài, HS nhận biết sự liên hệ giữa các phép tính cho trong bài (quan hệ cộng - trừ). Ví dụ: 6 + 3 = 9 thì 9 - 3 = *6.*- GV chốt lại cách làm bài. GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em. |  |
| 3. Ứng dụng (vận dụng) thực hànhGV khuyến khích HS liên hệ tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng hoặc trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. | -HS chia sẻ trước lớp |
| 4.Củng cố, dặn dò (2 phút)- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. Nhận xét, tuyên dương |  |